

## KHÁI QUÁT VỀ SẮC PHỤC PHẬT GIÁO VIỆT NAM

*Thượng tọa Thích Đồng Nguyên<sup>1</sup>*

Sắc phục là một loại hình văn hóa trong đời sống con người. Mỗi dân tộc hay mỗi quốc gia đều có sắc phục đặc thù biểu hiện văn hóa riêng của họ. Đứng về phương diện tôn giáo, mỗi tôn giáo cũng có những sắc phục, biểu hiện tính cách siêu việt thiêng liêng khác với sắc phục thông thường của xã hội. Phật giáo là một tôn giáo lớn của nhân loại có sự phát triển từ thời cổ đại đến hiện đại, từ vùng Trung Ấn và lan tỏa khắp thế giới ngày nay. Với tinh thần từ giáo lý căn bản **Tùy duyên bất biến** Phật giáo đã hòa nhập vào văn hóa của từng dân tộc. Tùy bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc, Phật giáo có những thể hiện hài hòa thích nghi, sắc phục Phật giáo là một trong những sự thể hiện đó.

Nói đến sắc phục hay y phục của các bậc Tăng, Ni Phật giáo là nói đến những tên gọi như pháp phục, hoại sắc phục, giải thoát phục... Trong Phật giáo có nhiều hệ phái, tại Việt Nam chúng ta hiện nay Phật giáo có 3 hệ phái : Bắc tông, Nam Tông và Khất sĩ, mỗi hệ phái có sắc phục không giống nhau. Nhưng Phật giáo Nam Tông và Khất sĩ có sắc phục giống nhau.



1. Trước hết xin đề cập đến sắc phục Phật giáo Nam Tông. Phật giáo Nam tông còn gọi là Phật giáo Nguyên thủy (mặc dù Phật giáo Nguyên thủy là thời kỳ Phật giáo chưa phân phái) Bởi cách sinh hoạt của hệ phái này giống cách sinh hoạt của Tăng đoàn thời đức Phật còn tại thế, cho nên y phục của Phật giáo Nam Tông giống với y phục

---

<sup>1</sup> *Thượng tọa Ủy viên Ban Hoằng pháp Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phó Ban Trị sự kiêm Trưởng ban Hoằng pháp Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Nam, Trụ trì chùa An Lạc – thành phố Hội An – Quảng Nam*

của chư Tăng thời Phật còn tại thế, sắc phục của tu sĩ Nam tông không may thành quần áo như Bắc tông mà chỉ dùng vải màu vàng khoác trên người. Sắc phục Phật giáo Nam tông có 3 loại : Y thượng, Y trung, Y hạ.

- **Y hạ** : là cái quần không có ống, giống cái khố của đồng bào dân tộc ít người mặc từ thắt lưng đến mắt cá chân, chủ yếu che thân phần bên dưới.
- **Y trung** : có 2 hình tướng khác nhau, hình tướng 1 giống như chiếc áo không có ống tay che thân trên, mặc từ vai đến quá đầu gối, che vai trái nhưng để trống vai phải và cánh tay phải, được gọi là y vai trái. Hình tướng 2 như cái áo ngắn choàng vai trái, hở vai phải, kéo dài đến nửa đùi.
- **Y thượng** : giống như áo choàng che phủ Y trung và Y hạ, được khoác từ vai đến mắt cá, phủ kín toàn thân, Y thượng thường được xếp lại đặt trên vai hoặc trên cánh tay trái ở trước ngực.

**2. Sắc phục Phật giáo Bắc tông** : Bắc tông hay còn gọi là Phật giáo Đại thừa là hệ phái có nhiều sự cách tân về mặt hình thức trong quá trình hội nhập và phát triển. Trong hệ phái Bắc tông, Phật giáo có nhiều tông phái như Thiền tông, Tịnh độ tông, Mật tông... cho nên sắc phục của Phật giáo Bắc tông rất đa dạng và phong phú, không chỉ khác nhau ở tông phái mà còn có sự khác nhau ở mỗi quốc gia nhưng trong phạm vi bài này chỉ đề cập đến Phật giáo Việt Nam thôi.

Theo tinh thần của **kinh Phạm Võng** thì y phục tu sĩ tất cả y phục nên hòa màu xanh, đỏ và đen...nhuộm thành hoại sắc cho hiệp với đạo. trong tất cả quốc độ, theo y phục của người trong nước, y phục của thầy Tỳ kheo đều phải khác với y phục của người thế tục (giới 40). Vì lẽ này, sắc phục của tu sĩ Việt Nam có những sự khác nhau của vùng miền nhưng sự khác biệt không lớn.

Mặc dù sắc phục có phần khác nhau đôi nét về vùng, miền nhưng màu sắc chủ yếu vẫn là màu vàng, màu nâu, màu xám tro (màu lam) biểu hiện tao nhã, thanh đạm, giản dị. Sắc phục Phật giáo Bắc tông hiện nay được biểu hiện qua 3 hình thức là: Lễ phục, pháp phục và thường phục.

- Lễ phục** là y phục mặc khi tham dự các buổi lễ. Lễ phục chư Tăng Bắc tông áo hậu màu vàng, chư Ni màu lam.



*áo hậu vàng*



*áo hậu lam*

b. **Pháp phục** (còn gọi là Cà sa). Pháp phục không dùng trong các buổi lễ mà dùng khi lễ Phật, tụng kinh, Thuyết pháp...Pháp phục trong Phật giáo Bắc tông gồm có 3 loại Y Hạ, Y Trung và Y Thượng nhưng có cải biên không giống Y Hạ, Y Trung, Y Thượng của Phật giáo Nam tông.

- **Y Hạ** (y 5 điều) tức có 5 ô dọc, mỗi ô có 1 ô ngắn và 1 ô dài.



*Y Hạ (Y 5 điều)*

- **Y Trung** (y 7 điều, cũng tức là y 7 ô dọc). Trong mỗi ô có 1 ô ngắn và 2 ô dài gấp đôi.



*Y Trung (y 7 điều cũng tức là y 7 ô dọc)*

- **Y Thượng** là loại y gồm từ 9 đến 25 điều, mỗi điều đều có 1 ô ngắn và 2 ô dài gấp đôi



*Y Thượng loại 9 điều.*

Ba y của Bắc tông Phật giáo theo mặc định như sau:

- Y 5 điều, 7 điều là dành cho các vị Tỳ kheo từ 1 đến 9 tuổi hạ (Đại đức mới)
- Y 9 điều, 11 điều, 13 điều dành cho các vị Tỳ kheo từ 11 tuổi hạ đến 24 tuổi hạ (Đại đức cựu).

- Y 15 điều, 17 điều, 19 điều dành cho các vị Tỳ kheo từ 25 tuổi hạ trở lên đến 39 tuổi hạ (Thượng tọa)
- Y 21 điều, 23 điều, 25 điều dành cho các vị Tỳ kheo 40 tuổi hạ đến 70 tuổi hạ (Hòa Thượng)

**c. Pháp phục mao :**

Pháp phục mao (mũ) còn có thể gọi là pháp phục đầu (pháp phục mặc, còn được gọi là thân phục). Về phương diện tu tập thuần túy thì Tăng sĩ Phật giáo mọi hệ phái đều “Tam y nhất bát” (3 y, 1 bình bát)

Bình bát cơm ngàn nhà  
 Thân chơi muôn dặm xa  
 Mắt xanh xem trần thế  
 Mây trắng hỏi đường qua

Nhưng trong quá trình phát triển hội nhập, đặc biệt Phật giáo Bắc tông với tinh thần nhập thế, tùy vào văn hóa, dân tộc tính của mỗi quốc gia mà có sự phát triển thích nghi làm phong phú đa dạng, tăng sự trang nghiêm cho các nghi lễ. Cho nên trong Phật giáo Bắc tông, ngoài trang phục về thân còn có trang phục đầu, đó là mao (mũ). Mao thường được sử dụng trong các nghi lễ như : Đàn truyền giới, Trai đàn bạt độ hương linh, Đàn chẩn tế âm linh cô hồn... Có 3 loại mao thường được sử dụng :

- Mao Hiệp chương: Có hình dạng như 2 bàn tay chấp lại, còn gọi là Liên hoa án vì giống như hình búp sen, có họa tiết hoa văn.
- Mao Tỳ lu: (Mao Tỳ lô) Mao được ghép bằng 6 hình giống cánh sen, mỗi mặt có đường viền chạy chung quanh xếp theo thứ tự uốn lượn của Mao. Có nhiều hoa văn, trang trí cho từng mặt.
- Mao Quan Âm: Phần trên giống Mao Hiệp chương, phần dưới kéo dài đến nửa lưng. Mao Quan Âm thường dành cho các vị cao Tăng Hòa Thượng đội trong việc chứng minh các đại lễ.

**3. Thường phục của Tăng Ni Bắc tông :**

Thường phục là lối ăn mặc gọn gàng, giản dị không theo hình thức Pháp phục, nhưng vẫn giữ được sắc thái riêng biệt của người xuất gia (không đồng hóa cách ăn mặc thông thường của xã hội). Thường phục của Tăng Ni Bắc Tông GHPGVN có 2 hình thức :

- Thường phục khi ở trong chùa
- Thường phục khi đi ra ngoài và tiếp khách.

Y phục mặc trong chùa chủ yếu là áo vạt hò (còn gọi là áo vạt khách) và quần dài hay bộ quần áo La hán. Màu sắc chủ yếu màu nâu, màu lam, màu vàng. Khi ra đường hoặc khi tiếp khách thì chư Tăng mặc áo tràng dài màu nâu, màu vàng hoặc áo nhật bình màu nâu. chư Ni

mặc áo tràng dài màu lam hoặc áo nhật bình màu lam. Nhưng miền Bắc, Tăng Ni đều mặc cùng màu nâu.

Thường phục là lối ăn mặc gọn gàng, giản dị không theo hình thức Pháp phục, nhưng vẫn giữ được sắc thái riêng biệt của người xuất gia (không đồng hóa cách ăn mặc thông thường của xã hội). Thường phục của Tăng Ni Bắc Tông Giáo hội Phật giáo Việt Nam 2 hình thức :



Y phục mặc trong chùa chủ yếu là áo vạt hò (còn gọi là áo vạt khách) và quần dài hay bộ quần áo La hán. Màu sắc chủ yếu màu nâu, màu lam, màu vàng. Khi ra đường hoặc khi tiếp khách thì chư Tăng mặc áo tràng dài màu nâu, màu vàng hoặc áo nhật bình màu nâu. chư Ni mặc áo tràng dài màu lam hoặc áo nhật bình màu lam. Nhưng miền Bắc, Tăng Ni đều mặc cùng màu nâu.

Đặc biệt trong thường phục áo nhật bình, áo vạt khách là y phục đặc thù của Phật giáo Việt Nam, trong khi các loại y phục khác đa phần giống sắc phục Phật giáo Trung quốc.



*Áo vạt hò (vạt khách)*

Trên đây là vài nét khái quát bức đầu về sắc phục, ] áo  
Việt Nam. Nói đến Phật giáo Việt Nam nhiều người con gọi là đạo an lạc, đạo tu công  
ông bà. Nói đến Phật giáo Việt Nam với hệ phái chủ đạo là Bắc tông Phật giáo, một hệ phái  
có nhiều sự cách tân, có nhiều pháp môn tu tập của nhiều Tông phái (Thiền tông, Tịnh độ  
tông, Mật tông...) nên trong Bắc tông trang phục rất phong phú, đa dạng. Và, mỗi trang phục  
như vậy đều hàm chứa biểu tượng, triết lý và lịch sử riêng. Trong phạm vi bài viết này chỉ  
trình bày khái quát về hình thức (biểu tượng và công dụng) chứ không đề cập đến nội dung  
lịch sử và triết lý.